

Bản án số:136/2019/HS-PT
Ngày: 12/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hương

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Ngọc Thắng

Ông Lê Quốc Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Bảo Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 96/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Đỗ Văn H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2019/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C.

Bị cáo kháng cáo: Đỗ Văn H, sinh năm 1989; nơi cư trú: SN 202 phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Đỗ Văn Thành, con bà Lê Thị Thịnh; vợ: Lê Thị Trang, có 03 con (lớn sinh 2012, nhỏ sinh 2016); Tiền án: Ngày 27/12/2017 bị TAND thành phố C xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” (chưa chấp hành bản án); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/01/2013 bị TAND huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng 06 ngày về tội “Đánh bạc”. Bị tạm giữ từ ngày 17/10/2018 đến 26/10/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng và Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h30 ngày 17/10/2018, Tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố C phối hợp với Công an phường B kiểm tra tại phòng Vip3 quán Karaoke GoldCub (Lô 40A5 khu công nghiệp Hoàng Long,

phường B, thành phố C) phát hiện 13 đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, bao gồm: Đỗ Văn H, Ngô Văn D, Lê Đình E, Lê Trọng F, Lê Văn G, Trần Văn H, Bùi Thị I, Phạm Thị K, Vũ Thị H, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Mai L, Phạm Hồng N, Đậu Thị Q. Tại phòng hát, tổ công tác đã thu giữ của Lê Đình E 01 viên nén hình tròn màu trắng đục, Đậu Thị Q 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 02 mảnh nhỏ của viên nén màu trắng đục, Nguyễn Thị Mai L 02 mảnh màu trắng đục trong ốp điện thoại, dưới sàn nhà ½ viên nén màu trắng đục ngay sát vị trí của Lê Văn G và Bùi Thị I ngồi, dưới sàn nhà ngay sát loa 01 túi nilon bên trong có chứa 02 viên nén màu trắng đục hình tròn, trên mặt bàn: 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có chất bột màu trắng, 01 thẻ cứng màu đen, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ.

Biên bản xét nghiệm nhanh nước tiểu ngày 18/10/2018 (do Công an thành phố C phối hợp với trạm y tế phường Điện Biên xét nghiệm), kết quả: Đỗ Văn H, Phạm Thị K, Nguyễn Thị M H, Nguyễn Thị Mai L, Đậu Thị Q: âm tính. Ngô Văn D, Lê Đình E, Lê Trọng F, Lê Văn G, Trần Văn H, Bùi Thị I, Vũ Thị H, Phạm Hồng N dương tính với MDMA, MET.

Tại Kết luận giám định số 5847/C09-TT2 ngày 22/11/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Trong các mẫu nước tiểu ghi thu của các đối tượng Bùi Thị I, Lê Trọng F, Trần Văn H, Ngô Văn D, Lê Đình E, Phạm Hồng N, Vũ Thị H và Lê Văn G đều có chứa chất ma túy MDMA. Trong mẫu nước tiểu ghi thu của đối tượng Nguyễn Thị Mai L có chứa chất ma túy Ketamine. Không tìm thấy chất ma túy và các sản phẩm chuyển hóa của chúng trong các mẫu nước tiểu ghi thu của các đối tượng Nguyễn Thị M H, Đỗ Văn H, Đậu Thị Q và Phạm Thị K.

Tại Kết luận giám định số 2205/MT-PC09 ngày 22/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,786g, loại Ketamine (thu trên đĩa sứ trên bàn).

Tại Kết luận giám định số 5857/C09(TT2) ngày 31/10/2018 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Mẫu chất bột màu trắng đục trong các phong bì ký hiệu M2, M3, M4, M5, M6 gửi giám định đều là ma túy, loại MDMA.

Quá trình điều tra, Đỗ Văn H, Ngô Văn D, Lê Đình E khai nhận: Khoảng 18h ngày 17/10/2018, H cùng D đi đám cưới ở phường G Thi, TP. Thanh Hóa. Tại đám cưới, H gặp Trần Văn H, Lê Văn G, Lê Trọng F là bạn ngoài xã hội. Sau đám cưới, H rủ H, G, F về quán Karaoke gần nhà H để hát, H, G, F đồng ý. Sau đó, H và D đi về trước, trên đường về D gọi điện thoại đặt phòng hát và gọi điện cho Lê Đình P (sinh 1955, trú tại thôn 1, xã O, TP C) cử mấy nhân viên nữ xuống quán phục vụ. Khi tới quán, vào phòng hát Vip3 H gọi điện cho Lê Đình E rủ đến

hát, sau đó H nói với D “*em lấy tiền lo trả tiền hát và mua đồ (tức ma túy) cho anh em sử dụng, anh không sử dụng nên hỏi anh em dùng loại đồ nào thì lấy*”. Do trước đi khi đám cưới H gửi D cầm 20.000.000đ nên khi nghe H nói vậy D đồng ý và ra khỏi phòng hát để đi mua ma túy. D đi đến khu vực trước khách sạn Quyền Quý (xã O, TP Thanh Hóa) gặp 01 người nam giới không biết quen biết mua 07 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine với giá 3.000.000đ bằng tiền của H gửi. Trong khi D đi mua ma túy thì H, F, G đến phòng hát, đồng thời H gọi luôn nhân viên quán hát là Nguyễn Thị M H lên phục vụ. Tiếp theo có Nguyễn Thị Mai L, Đậu Thị Q, Phạm Hồng N, Vũ Thị H là nhân viên của Tùng đến. Lúc sau E và hai nhân viên của E là Phạm Thị K và Bùi Thị I đến. Sau khi mua ma túy, D quay lại phòng hát và đưa cho E 02 viên thuốc lắc, đưa cho H 01 viên nói sử dụng cho vui, rồi cầm 01 viên bẻ ra thành nhiều mảnh và đưa cho Q và L mỗi người 02 mảnh. D cũng lấy ½ viên để dùng, số thuốc lắc còn lại để trên bàn ai sử dụng thì lấy. Sau khi được D đưa thuốc lắc, E cho 01 viên vào miệng sử dụng, còn 01 viên cầm ở tay; Trần Văn H sử dụng hết viên thuốc lắc; Q và L không sử dụng mà cất vào ốp điện thoại trong túi xách. Sau đó D đưa tiếp cho E gói Ketamin để “xào” cho mọi người sử dụng. Hiểu ý D, E lấy 01 đĩa sứ, 01 máy lửa và 01 thẻ cứng có sẵn trên bàn dùng máy lửa đốt cho nóng đĩa rồi đổ Ketamin vào đĩa, dùng thẻ cứng để “xào”. Khi E đang “xào” Katamin, chưa kịp chia luống cho mọi người sử dụng thì bị Công an phát hiện kiểm tra, thu giữ tang vật.

Bản án số 74/2019/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 58; Điều 56 BLHS.

Tuyên bố: Đỗ Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Đỗ Văn H 08 (tám) năm tù, tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 319 ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C, buộc bị cáo pE chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/10/2018, được trừ 03 ngày tạm giữ của bản án hình sự sơ thẩm số 319 ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với Ngô Văn D và Lê Đình E; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/3/2019, bị cáo Đỗ Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, là lao động chính trong gia đình,

vợ đang điều trị suy tim độ 4, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo từ 06 - 10 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Tối ngày 17/10/2018, H đi đám cưới với D và gặp mấy người bạn nên sau đám cưới H rủ cả nhóm về quán Karaoke GoldCub ở Lô 40A5 khu công nghiệp Hoàng Long, phường B, thành phố C và gọi thêm một số bạn quen đến để hát. Do trước đó H gửi D 20.000.000đ nên khi đến quán hát H nói D dùng tiền của H để trả tiền hát và mua ma túy cho mọi người sử dụng. D đã dùng tiền của H đi đến khu vực trước khách sạn Quyền Quý (xã O, TP Thanh Hóa) mua của người đàn ông không quen biết 07 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine giá 3.000.000đ. Sau khi mua ma túy, D quay lại phòng hát, lúc này trong phòng có 13 người, D chia thuốc lắc cho một số người sử dụng và đưa gói Ketamin để E “xào” cho mọi người sử dụng. Khi E đang “xào” Katamin, chưa kịp chia luống cho mọi người sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Kết quả giám định xác định các mẫu thuốc, bột thu giữ tại phòng hát đều là ma túy loại MDMA; và 09/13 mẫu nước tiểu ghi thu của các đối tượng trong phòng hát có chứa chất ma túy

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Đỗ Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đỗ Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn H:

Mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xuất trình thêm Đơn trình bày bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị suy tim, 03 con còn nhỏ, bố mẹ già yếu bệnh tật, có xác nhận của chính quyền địa phương và bệnh án điều trị kèm theo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, giảm cho bị cáo 06 tháng tù để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Bị cáo không pE chịu án phí phúc thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn H

Sửa bản án sơ thẩm số 74/2019/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C về hình phạt đối với Đỗ Văn H như sau:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 58; Điều 56 BLHS.

Xử phạt: Đỗ Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 319 ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C. Buộc bị cáo pE chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/10/2018, được trừ 03 ngày tạm giữ của bản án hình sự sơ thẩm số 319 ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí phúc thẩm: Bị cáo không pE chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại HN.
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND TP. Thanh Hóa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thu Hương

